

Số: /QĐ-UBND Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Bo, xã Phong Doanh, tỉnh Ninh Bình phục vụ giải phóng mặt bằng dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường Thanh Liêm - Cao Bồ (Trục T4)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 611/TTr-SXD ngày 31 tháng 7 năm 2026 và kết quả thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 7958/SXD-QLXD ngày 27 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Bo, xã Phong Doanh, tỉnh Ninh Bình phục vụ giải phóng mặt bằng dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường Thanh Liêm - Cao Bồ (Trục T4) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Bo, xã Phong Doanh, tỉnh Ninh Bình phục vụ giải phóng mặt bằng dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường Thanh Liêm - Cao Bồ (Trục T4).

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế

- Nhóm dự án: Nhóm C.
- Loại, cấp công trình chính: Công trình Hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.
- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính theo tiêu chuẩn thiết kế được áp dụng cho dự án.

3. Địa điểm xây dựng dự án; diện tích sử dụng đất của dự án

- Địa điểm xây dựng dự án: Xã Phong Doanh, tỉnh Ninh Bình.
- Diện tích sử dụng đất: Khoảng 3,1 ha.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

5. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Phong Doanh.

6. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty cổ phần xây dựng và tư vấn xây dựng Nam Định; mã số doanh nghiệp: 0600712400.

7. Mục tiêu của dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng bảo đảm đồng bộ, đáp ứng yêu cầu tái định cư của các hộ dân trên địa bàn xã Phong Doanh bị ảnh hưởng bởi công tác giải phóng mặt bằng dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường Thanh Liêm - Cao Bồ (Trục T4).

8. Quy mô đầu tư xây dựng

8.1. Phạm vi, quy mô: Đầu tư xây dựng các hạng mục chính: San nền, hệ thống giao thông, cầu qua kênh, khuôn viên cây xanh, bãi đỗ xe, hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống xử lý nước thải, hệ thống điện, trạm biến áp... được thiết kế đồng bộ.

8.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu

a) Đường giao thông

- Bình đồ, hướng tuyến: Tuân thủ theo quy hoạch tổng mặt bằng dự án.
- Mặt cắt dọc: Cao độ tìm đường được xác định dựa trên quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt và hiện trạng khu vực lân cận, bảo đảm hài hòa, phù hợp, đáp ứng các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật;
- Mặt cắt ngang:
 - + Tuyến D1, N1, N4: Bề rộng nền đường $B_n = 15$ m, trong đó bề rộng mặt đường $B_m = 7,0$ m, vỉa hè $B_{vh} = (2 \times 4,0) = 8,0$ m.
 - + Tuyến D2: Bề rộng nền đường $B_n = 15$ m, trong đó bề rộng mặt đường $B_m = 9,0$ m, vỉa hè phía trái tuyến $B_{vht} = 2,0$ m; vỉa hè phía phải tuyến $B_{vhp} = 4,0$ m.
 - + Tuyến D3: Bề rộng nền đường $B_n = 15$ m, trong đó bề rộng mặt đường $B_m = 9,0$ m, vỉa hè phía trái tuyến $B_{vht} = 4,0$ m; vỉa hè phía phải tuyến $B_{vhp} = 2,0$ m.
 - + Tuyến N2: Bề rộng nền đường $B_n = (15 - 18,7)$ m, trong đó bề rộng mặt đường $B_m = 7,0$ m, vỉa hè phía trái tuyến $B_{vht} = (4,0 - 7,7)$ m; vỉa hè phía phải tuyến $B_{vhp} = 4,0$ m.
 - + Tuyến N3: Bề rộng nền đường $B_n = 17$ m, trong đó bề rộng mặt đường $B_m = 9,0$ m, vỉa hè $B_{vh} = (2 \times 4,0) = 8,0$ m.

+ Độ dốc ngang mặt đường $i = 2\%$; độ dốc vỉa hè $i = 1\%$.

- Kết cấu nền, mặt đường: Kết cấu áo đường mềm, mặt đường cấp cao A1 bảo đảm $E_{yc} \geq 120$ Mpa; nền đường được đắp vật liệu đảm bảo theo tiêu chuẩn thiết kế (*xử lý nền đất yếu đạt yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật trước khi đắp*).

- Xây dựng cầu qua kênh 19-5: Chiều dài cầu $L = 6,0$ m tại vị trí giao cắt với ĐT.485; xây dựng cầu khung bê tông cốt thép có bề rộng toàn cầu $B = 10,0$ m, bề rộng mặt cầu $9,0$ m và hai bên bố trí lan can kết hợp vỉa hè rộng $0,5$ m/bên; khẩu độ thông thủy của cầu $B_{tt} = 6,0$ m

b) *Hạ tầng kỹ thuật*: Xây dựng hệ thống vỉa hè, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp nước, cấp điện, chiếu sáng, cây xanh, thông tin liên lạc, bãi đỗ xe, an toàn giao thông bảo đảm đồng bộ, tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan và phù hợp với quy hoạch chi tiết được phê duyệt.

c) *San nền*: San lấp phần diện tích đất các lô đất (*trừ đường giao thông*), cao độ san lấp theo quy hoạch được duyệt, các lô cây xanh đắp đến cao độ quy hoạch (*tận dụng đất hữu cơ đào để đắp*). Vật liệu san nền bằng vật liệu đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, đầm chặt $K \geq 0,85$.

9. Số bước thiết kế; danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng

a) *Số bước thiết kế*: 02 bước (*Thiết kế cơ sở và Thiết kế bản vẽ thi công*).

b) *Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn*

- QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;
- QCVN 06:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn phòng cháy chữa cháy cho nhà ở và công trình;
- QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật;
- QCVN 41:2024/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Báo hiệu đường bộ;
- QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- QCVN 14:2025/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung;
- TCVN 4054:2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 13592:2022 Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 8859:2023 Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 13567:2022 Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công

và nghiệm thu;

- TCCS 38:2022/TCĐBVN Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;
- TCCS 34:2020/TCĐBVN Gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 4447:2012 Công tác đất - thi công và nghiệm thu;
- TCVN 13606:2023 Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 7957:2023 Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 6379:2024 Thiết bị chữa cháy - Trụ nước chữa cháy;
- TCVN 9113:2012 Ống bê tông cốt thép thoát nước;
- TCVN 9116:2012 Cống hộp bê tông cốt thép;
- TCVN 13608:2023 Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và hạ tầng kỹ thuật - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 7447:2015 Hệ thống lắp đặt điện hạ áp;
- 11TCN-(18-21)-2006 Quy phạm trang bị điện;
- Và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành khác có liên quan

10. Tổng mức đầu tư xây dựng: 57.000.000.000 đồng (*Năm mươi bảy tỷ đồng*).

Trong đó:

- | | |
|-----------------------------------|----------------------|
| - Chi phí giải phóng mặt bằng: | 8.593.548.000 đồng; |
| - Chi phí xây dựng: | 39.910.003.000 đồng; |
| - Chi phí thiết bị: | 1.387.252.000 đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án: | 759.810.000 đồng; |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 2.834.792.000 đồng; |
| - Chi phí khác: | 739.115.000 đồng; |
| - Chi phí dự phòng: | 2.775.480.000 đồng. |

11. Thời gian thực hiện: Năm 2026.

12. Nguồn vốn đầu tư: Từ chi phí giải phóng mặt bằng của dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường Thanh Liêm - Cao Bồ (Trục T4).

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án theo quy định.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Diện tích sử dụng đất: Khoảng 3,1 ha.
- Phạm vi giải phóng mặt bằng: Thực hiện hoàn chỉnh công tác giải phóng mặt bằng trên toàn bộ phạm vi thực hiện dự án.
- Phương án giải phóng mặt bằng: Giao Ủy ban nhân dân xã Phong Doanh tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chủ đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ dự án theo quyết định phê duyệt này và thực hiện đầy đủ các kiến nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 7958/SXD-QLXD ngày 27 tháng 7 năm 2026; triển khai các bước tiếp theo đúng quy định về quản lý đầu tư xây dựng, trong bước thiết kế bản vẽ thi công, chỉ đạo đơn vị tư vấn tính toán đầy đủ, kỹ lưỡng thiết kế và dự toán, lựa chọn giải pháp thiết kế và sử dụng vật liệu, định mức, đơn giá phù hợp, cân bằng đào - đắp hợp lý để tận dụng tối đa khối lượng đất đào (*nếu có*), bảo đảm an toàn, hiệu quả, tiết kiệm kinh phí, tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành; đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện, bảo đảm tiến độ chung của dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Thanh Liêm - Cao Bồ (Trục T4); kiểm soát chặt chẽ chi phí không để vượt tổng mức đầu tư về giải phóng mặt bằng.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực V; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phong Doanh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP, các VP: 2,3,5;
- Lưu: VT, VP4.

VVH_VP4_QĐ

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Cao Sơn